TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 13/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Hùng và bà Phan Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST-HS ngày 10/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Kdam C'Grai K, sinh năm 2000 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Buôn H, xã C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor T và bà Nay H' B; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 24/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đàm Văn S(tên gọi khác U), sinh năm 1998 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Buôn H, xã C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn N và bà Huỳnh Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/9/2020 bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến ngày 04/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Phạm Đình V, sinh năm 1997 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Thôn Đ, xã I, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình C và bà Huỳnh Thị Thiên L(đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 18/4/2021 đến ngày 07/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lê Công T, sinh năm 2001 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Buôn H, xã C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 21/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Hữu T, sinh năm 1991 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Buôn H, xã C, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phúc H và bà Nguyễn Thị Thanh P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/12/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã A, G xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, đã xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 04/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Khánh S, sinh năm 1998 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khánh P và bà Mai Thị Kim P (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 18/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Trần Minh T, sinh năm 1995 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Buôn P, xã I, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ gara; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị Tuyết V; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến ngày 07/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Lê Văn H, sinh năm 1999 tại thị xã A, tỉnh G; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường S, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2021 đến ngày 03/6/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2000 tại tỉnh B; nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã H, huyện N,tỉnh C, nơi thường trú: 114 đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh D (đã chết) và bà Võ Thu B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021

đến ngày 25/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

10. Phan Văn N, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh B; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã B, huyện T, tỉnh B, nơi thường trú: Buôn H, xã I, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021 đến ngày 11/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kdam C'Grai K:* Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, chi nhánh số 1 tỉnh G.

Địa chỉ: 65 đường T, phường Đ, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Phan Đại C, sinh năm 1997. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

2. Anh Lê Sỉ T, sinh năm 2000. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1996. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

2. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

3. Anh Lưu H, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

4. Anh Đặng Vũ T, sinh năm 2002. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường S, thị xã A, tỉnh G.

5. Anh Phạm Ngọc B, sinh năm 2000. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G

6. Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/11/2003. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

7. Anh Nguyễn Đình P, sinh ngày 13/5/2004. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

8. Anh Triệu Quang H, sinh năm 2001. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

9. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 2001. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

- *Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Đình P:*

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1970 *(Mẹ ruột Nguyễn Đình P)*. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường S, thị xã A, tỉnh G.

- *Người làm chứng:*

Anh Trịnh Việt Đ, sinh năm 1995. Vắng mặt.
Địa chỉ: Số 23 đường V, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

- *Người phiên dịch:* Rcom L; dân tộc: Jrai.
Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/4/2021, Kdam C'Grai K, Lê Công T và Nguyễn Ngọc A uống nước tại quán cà phê tại đường N, thị xã A, tỉnh G. Tại đây C'Grai có kể việc Phan Đại C hẹn gặp mình ở khu vực bờ kề thuộc phường S, thị xã A để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 21giờ00 cùng ngày, C'Grai K một mình đến gặp C tại khu vực bờ kè. Đi cùng C còn có Nguyễn Đức P (SN: 1996, trú tại tổ 5, phường S, thị xã A). Tại đây C'Grai K và C có lời qua tiếng lại rồi xô xát với nhau. Lúc này T và A đến can ngăn nhưng không được. T gọi điện thoại cho Đàm Văn S nói với S về việc C'Grai K và C đang đánh nhau ở bờ kè. Sau khi nghe điện thoại, S cùng Nguyễn Khánh S, Trần Minh T, Lê Văn H và Phan Văn N (tất cả đang cùng dự sinh nhật bạn ở quán nhậu T thuộc phường Đ, thị xã A) đi đến bờ kè. Tại khu vực bờ kè, nhóm của S cũng đã xô xát với C, nhưng không xảy ra hậu quả gì và hai bên giải tán ra về. S và S còn tiếp tục đi hát karaoke cùng bạn bè của mình.

Khoảng 22 giờ, cùng ngày C'Grai K, S, T, A, S, T, H, N, Hoàng Hữu T và Phạm Đình V (T, V được T và T gọi đến sau) ra khu đất trống thuộc buôn H, xã C, thị xã A nói chuyện. Lúc này, giữa C'Grai Kvà Phan Đại C tiếp tục gọi điện thoại thách thức, hẹn đánh nhau. C'Grai K nghe điện thoại và thông báo cho cả nhóm biết C hẹn đánh nhau. Nghe C'Grai K thông báo vậy thì tất cả cùng thống nhất chuẩn bị hung khí đi đánh nhóm của C. Sau khi chuẩn bị xong, S điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 81M1-XXX.XX mang theo 01 con dao rựa (dài khoảng 60cm, mũi cong nhon, cạnh sắc) chở Đàm Văn S cầm theo 01 con dao rựa (dài 58,5cm, cán bằng tre dài 30cm), C'Grai K điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 81M1- XXX.XX đi một mình mang theo 01 gậy bóng chày (dài khoảng 60-70cm, màu nâu), Phạm Đình V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 81M1-XXX.XX đi một mình, Nguyễn Ngọc A điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 81M1- XXX.XXX mang theo 01 cây sắt giàn giáo (dài khoảng 1,2m) chở Hoàng Hữu T, Lê Văn H điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Winner, BKS: 81M1-XXX.XX mang theo 01 cây kiếm tự chế (dài khoảng 1m, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản rộng khoảng 4cm) chở Lê Công T cầm dao tự chế (dài 68cm, cán dài 29cm), còn Phan Văn N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 81M1- XXX.XX mang theo 01 gậy cao su (dài

51,5cm, cán dài 13cm) chở Trần Minh T cầm sắt giàn giáo (dài khoảng 1,2m) đi tìm nhóm của C.

Về phía Phan Đại C vẫn còn bực tức sau khi xô xát với C'Grai K nên đã cùng P đi đến trước xưởng mộc Dư T thuộc tổ 6, phường S, thị xã A rồi tiếp tục gọi điện cho C'Grai K hẹn đánh nhau. Lúc này có Nguyễn Quốc C (SN: 1995), Lê Sỉ T (SN: 2000), Lưu H (SN: 1990), Đặng Vũ T (SN: 2002), Phạm Ngọc B (SN: 2000), Nguyễn Văn S (Sinh ngày 10/11/2003), Nguyễn Đình P (Sinh ngày 13/5/2004), Triệu Quang H (SN: 2001) và Nguyễn Đình D (SN: 2001) đều trú tại phường S, thị xã A biết việc C bị đánh nên cùng tới chỗ C. Tại đây, C kể lại chuyện đánh nhau với nhóm C'Grai K đồng thời hẹn đánh nhau tiếp và mọi người chuẩn bị hung khí đi đánh nhau. Sau khi chuẩn bị xong, P điều khiển xe môtô mang theo dao rựa (dài khoảng 70cm, cán bằng tre) chở C cầm dao (dài khoảng 60cm, lưỡi có một cạnh sắc, cán dao bằng kim loại), P điều khiển xe môtô mang theo rựa (dài khoảng 60cm, mũi dao cong nhọn, cạnh sắc) chở C cầm gậy gỗ (dài 91cm, đường kính 5,5cm, một đầu bị gọt), B điều khiển xe môtô chở H và T cầm dao rựa (dài khoảng 80cm, cán bằng sắt, cạnh sắc), D điều khiển xe môtô chở T, H điều khiển xe môtô chở Nguyễn Văn S cầm gậy tre tròn (dài 107,5cm, bọc nhựa màu đen một đầu) đi tìm đánh nhóm C'Grai K. Trên đường đi, Trịnh Việt Đ (SN: 1995, trú tại: Phường Đ, thị xã A, G) thấy nhóm Phan Đại C cầm hung khí thì điều khiển xe môtô đi theo.

Khoảng 23giờ00 cùng ngày, hai nhóm gặp nhau tại đường N thuộc tổ 4, phường S, thị xã A, tỉnh G. Lúc này nhóm C'Grai K đi từ hướng đường H lên, nhóm Phan Đại C đi từ hướng đường T đi xuống cùng dừng xe lại. Hai bên cầm hung khí mang theo (riêng Phạm Đình V, Hoàng Hữu T, Phạm Ngọc B, Lưu H và Triệu Quang H nhặt gạch, đá ven đường N; Đặng Vũ T nhặt 01 gậy gỗ tròn lấy được tại đường N, có kích thước dài 62cm, đường kính 06 cm, một đầu bị nứt toác) rồi lao vào đánh nhau, ném nhau. Qúa trình đánh nhau, Phạm Đình V ném đá về phía nhóm Phan Đại C thì trúng vào vùng trán trái của Lê Sỉ T gây thương tích, Đàm Văn S cầm rựa và Phan Đại C cầm dao trực tiếp chém nhau, C cầm dao bằng hai tay vung lên chém trúng ngón cái tay phải và cổ tay ngón 01 tay trái của S, S liền chém lại trúng vùng cổ tay trái và mu bàn tay phải của C. Lúc này Đàm Văn S hô rút lui thì cả nhóm bỏ chạy, nhóm Phan Đại C đuổi theo một đoạn rồi đi về. Sau đó S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai, còn C và T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện P, tỉnh G.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/21/TgT ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Phan Đại C bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái sát đến cổ tay kích thước (4,5x0,3)cm, sẹo liền: 2%.

- Một sẹo vết thương phần mềm mặt mu dọc theo xương bàn II bàn tay phải kích thước (1x0,5)cm, sẹo liền: 1%.

- Một vết thay đổi sắc tố da vùng gò má phải kích thước (1x1,5)cm, mờ: 1,5%.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **4%** (Bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Hai thương tích ở mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (4,5x0,3)cm và thương tích nằm dọc theo xương bàn II bàn tay phải kích thước (1x0,5)cm phù hợp với vật sắc có cạnh bén. Thương tích thay đổi sắc tố da gò má phải phù hợp với sự tác động của vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/21/TgT ngày 02/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Lê Sỉ T bị tỉ lệ thương tổn do thương tích gây ra gồm:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái xuống đến giữa cung mày trái kích thước (4,5x0,5)cm: 6%.

- Một sẹo vết thương phần mềm bờ trên đuôi mí mắt trái kích thước (0,5x0,1)cm, sẹo liền, mờ: 3%.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **9%** (Chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày có cạnh thô ráp.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao rựa dài 58,5cm, cán dao bằng tre dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi cong nhọn, bản dao rộng 3,5cm, lưỡi dao bị nứt gãy tại vị trí cách mũi dao 15,5cm (hung khí Đàm Văn S sử dụng);

- 01 (một) con dao tự chế dài 68cm, cán dao bằng kim loại dài 29cm được quấn băng keo màu đen, lưỡi có một cạnh sắc, mũi nhọn, bản giao rộng 02cm (hung khí Lê Công T sử dụng);

- 01 (một) gậy cao su dài 51,5cm, đường kính 3cm, cán dài 13cm (hung khí Phan Văn N sử dụng);

- 01 (một) gậy gỗ tròn dài 91cm, đường kính 5,5cm, một đầu bị gọt (hung khí Nguyễn Quốc C

sử dụng);

- 01 (một) gậy tre tròn dài 107,5cm, một đầu có đường kính 3,5cm, một đầu có đường kính 3,3cm. Đầu có đường kính 3,3cm được bọc nhựa màu đen một đoạn dài 9cm (hung khí Nguyễn Văn S sử dụng);

- 01 (một) gậy gỗ tròn dài 62cm, đường kính 06cm, một đầu bị nứt toác diện 20cm x 06cm (hung khí Đặng Vũ T

sử dụng).

- 01 (một) USB màu đen vỏ bằng nhựa, hiệu King Max loại 16Gb có lưu dữ liệu liên quan đến vụ án, được đưa vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen xám, biển kiểm soát 81M1-XXX.XX. Qua điều tra xác định, chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nay H' Mai L (Sinh năm 1985, trú tại Buôn H, xã C, thị xã A,tỉnh G) là chị ruột của bị can Kdam C'Grai K. Chị Mai L không biết việc C'Grai K lấy xe môtô trên thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda SH125I màu trắng đen, biển kiểm soát 81M1-XXX.XX. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này người đứng tên là bị can Nguyễn Khánh S, tuy nhiên đây là tài sản của gia đình S. Gia đình của S không biết việc S lấy xe môtô trên thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade F1 màu đỏ đen, biển kiểm soát 81M1-XXX.XX. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Vương V (SN: 1976, trú tại thôn Đ, xã I, thị xã A, tỉnh) là anh họ của bị can Phạm Đình V. Anh V không biết việc V lấy xe môtô trên thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 81M1-XXX.XX. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Ngọc T (SN: 1997, trú tại: 114 đường L, phường Đ, thị xã A, tỉnh G) là chị ruột của bị can Nguyễn Ngọc A. Chị T không biết việc A lấy xe môtô trên thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Winner màu xanh trắng, biển kiểm soát 81M1-XXX.XX. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn H (SN: 1979, trú tại: Tổ 1, phường S, thị xã A, tỉnh G) là cha ruột của bị can Lê Văn H. Anh H không biết việc H lấy xe môtô trên thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 81M1-XXX.XX. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (SN: 1972, trú tại: Buôn H' L, xã I, thị xã A, tỉnh G) là dì ruột của bị can Phan Văn N. Chị H không biết việc N lấy xe môtô trên thực hiện hành vi phạm tội nên không thu giữ.

Đối với các vật chứng: Gậy gỗ tròn dài 91cm, gậy tre tròn dài 107,5cm và gậy gỗ tròn dài 62cm nêu trên của Nguyễn Quốc C, Nguyễn Văn S và Đặng Vũ T là vật chứng của vụ án "Phan Đại C và đồng phạm Cố ý gây thương tích" Đối với các hung khí khác, sau khi vụ việc xảy ra các bị can đã vứt bỏ. Qúa trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đàm Văn S đã bồi thường cho bị hại Lê Sỉ T số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Hữu T bồi thường cho bị hại Lê Sỉ T 4.000.000 đồng. Bị hại Phan Đại C không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Kdam C'Grai K, Đàm Văn S, Phạm Đình V, Lê Công T, Hoàng Hữu T, Nguyễn Khánh S, Trần Minh T, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc A và Phan Văn N phạm tội Cố ý gây thương tích.

- □p dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kdam C'Grai K;

- □p dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn S;

- □p dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H;

- □p dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu T;

- □p dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khánh S, Phạm Đình V; Lê Công T; Trần Minh T; Nguyễn Ngọc A và Phan Văn N.

Đề nghị xử phạt:

- Kdam C'Grai K và Đàm Văn S từ 08 tháng đến 10 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam;

- Lê Văn H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam;

+ Các bị cáo Nguyễn Khánh S, Lê Công T, Hoàng Hữu T, Trần Minh T, Nguyễn Ngọc A, Phan Văn N và Phạm Đình V: Từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến16 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Đại C và Lê Sỉ T không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên tiêu hủy: 01 (một) con dao rựa dài 58,5cm, cán dao bằng tre dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi cong nhọn, bản dao rộng 3,5cm, lưỡi dao bị nứt gãy tại vị trí cách mũi dao 15,5cm; 01 (một) con dao tự chế dài 68cm, cán dao bằng kim loại dài 29cm được quấn băng keo màu đen, lưỡi có một cạnh sắc, mũi nhọn, bản giao rộng 02cm; 01 (một) gậy cao su dài 51,5cm, đường kính 3cm, cán dài 13cm.

Các bị cáo chấp nhận quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận và bào chữa.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho vị cáo Kdam C'Grai K: Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các điều luật đã viện dẫn

để đề nghị xử lý đối với vị cáo Kdam C'Grai K. Không chấp nhận nhận định của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Kdam C'Grai K là người khởi xướng trong vụ án này, vì thực tế bị cáo không khởi xướng, không rủ ai đi đánh nhau, chỉ thông báo cho bạn bè trong nhóm của mình biết việc bị hại Phan Đại C thách thức hẹn đánh nhau nên bị cáo chỉ là người thực hành như các bị cáo khác. Đề nghị HĐXX xét thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo về nội dung bị cáo đã đi nghĩa vụ quân sự nên được coi là có công với đất nước. Với nhiều điều kiện giảm nhẹ của bị cáo, người bào chữa chấp nhận mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị, nhưng đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Giữa bị cáo Kdam C'Grai K và bị hại Phan Đại C có mâu thuẫn với nhau. Tối ngày 16/4/2021, hai bên đã hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn và đã xảy ra xô xát, nhưng được một số bạn bè của hai bên can ngăn. Tuy nhiên, trong khi can ngăn C'Grai K và C thì một số người là bạn bè của hai bên cũng xảy ra xô xát nhưng không xảy ra hậu quả gì và hai bên cũng đã tự giải tán. Sau đó, giữa C'Grai K và C vẫn còn bực tức với nhau nên đã gọi điện qua lại thách thức đánh nhau. Hai bên đã tự tập hợp lực lượng là bạn bè của mình, cùng chuẩn bị hung khí để đi tìm đánh phía bên kia. Các nội dung về việc chuẩn bị hung khí, thống nhất ý định phạm tội và diễn biến sự việc, mức độ thương tích gây ra cho các bị hại đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã xác định.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ. Việc xâm hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị. Trong vụ án này, ngoài bị cáo C'Grai K có mâu thuẫn với bị hại C từ trước, các bị cáo còn lại đều không có mâu thuẫn gì sâu sắc với các bị hại. Tuy nhiên, khi bị cáo C'Grai K thông tin việc bị hại C thách thức đánh nhau, các bị cáo không can ngan C'Grai K mà lại thống nhất chuẩn bị hung khí giúp bị cáo C'Grai K tìm đánh bị hại C. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật hình sự thì tính chất, mức độ của tội phạm và hung khí các bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho các bị hại trong vụ án này đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, các bị hại có yêu cầu khởi tố vụ án vẫn giữ nguyên yêu cầu. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun

Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo với tội danh và điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, ở hình thức giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Các bị cáo có sự chuẩn bị và thống nhất ý định phạm tội với nhau từ trước và đều có ý thức chấp nhận toàn bộ hậu quả do đồng phạm của mình gây ra. Vai trò của các bị cáo thể hiện cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Kdam C'Grai K: Bản thân bị cáo có mâu thuẫn với bị hại Phan Đại C trước đó nhưng đã được can ngan, giải tán. Sau đó, bị cáo và bị hại C tiếp tục thách thức đánh nhau. Bị cáo nhận thức rõ việc đánh nhau là vi phạm pháp luật, đặc biệt là việc đánh nhau có sử dụng hung khí và diễn ra giữa nhiều người sẽ càng gia tăng sự nguy hiểm. Tuy vậy, bị cáo vẫn thông báo cho các bị cáo khác trong vụ án này biết và chấp nhận để đồng bọn cùng mình đi tìm đánh bị hại. Bị cáo đã sử dụng 01 cây gậy đánh bóng chầy làm hung khí để đánh nhau với nhóm của bị hại. Hậu quả của vụ đánh nhau đã gây thương tích cho 02 người bên nhóm của bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án, vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực.

Đối với các bị cáo còn lại: Gồm S, T, A, S, T, H, N, T, V. Các bị cáo đều không có mâu thuẫn sâu sắc gì với nhóm của bị hại. Nhưng khi nghe bị cáo Kdam C'Grai K cho biết việc bị hại C đang thách thức đánh nhau thì đều đồng tình hưởng ứng tìm đánh nhóm của bị hại giúp Kdam C'Grai K. Thực hiện sự thống nhất trên, các bị cáo đã chuẩn bị hung khí để đi đánh nhóm của bị hại (Chỉ riêng V và T không mang hung khí) Khi gặp nhóm của bị hại, các bị cáo đã dùng hung khí mang theo và gạch đá nhặt được đồng loạt lao vào đánh nhau với nhóm của bị hại. Hành vi của các bị cáo cho thấy các bị cáo đều tham gia với vai trò của người thực hành trong vụ án. Các bị cáo đều nhận thức rõ sự nguy hiểm khi tham gia đánh nhau đông người, có sử dụng hung khí nhưng chấp nhận toàn bộ hậu quả sẽ xảy ra. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ tham gia của mình trong vụ án.

[2] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì thấy rằng:*

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo C'Grai K, T, A, S, T, H, N, V phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo đều thể hiện rõ thái độ tự nguyện, sẵn sàng bồi thường để khắc phục hậu quả do mình gây ra cho bị hại nhưng các bị hại đều từ chối không nhận bồi thường của các bị cáo. Với các tình tiết giảm nhẹ nói trên, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Đàm Văn S có nhân thân không tốt. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau từ ngày 23/9/2020, chưa được xóa vi phạm lại phạm tội trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi vụ án được khởi tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn nên đã bồi thường cho bị hại Lê Sỉ T 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và

được bị hại T thông cảm xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Hữu T đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc vào năm 2015 nhưng đã được xóa án tích. Từ khi chấp hành xong thời gian thử thách đến ngày phạm tội trong vụ án này bị cáo không vi phạm pháp luật. Sau khi vụ án được khởi tố, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn nên đã bồi thường cho bị hại Lê Sỉ T 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo là người đồng phạm, giữ vai trò thứ yếu. Bị cáo không mang theo hung khí và không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại nên được bị hại T thông cảm, đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn H: Sau khi gây án, do lo sợ trách nhiệm nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh truy nã. Việc bỏ trốn của bị cáo sau khi phạm tội đã gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, sau đó, bị cáo đã biết ăn năn nên ra đầu thú. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này, bản thân các bị hại cũng nhận thức rõ có lỗi một phần khi cũng tham gia vào việc đánh nhau với các bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho tất cả các bị cáo.

Đối với các bị cáo Phạm Đình V và Nguyễn Khánh S hiện tại có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ các bị cáo đều đã mất. Bị cáo Văn hiện đang phải chăm sóc cha bị tâm thần thể nhẹ (rối loạn suy nghĩ, hoang tưởng) Bị cáo S là lao động chính trong gia đình đang phải chăm sóc cha bị tật nguyền và em nhỏ. Riêng bị cáo Kdam C'Grai K đã có thời gian phục vụ trong quân đội khi đi nghĩa vụ quân sự, nên cần xem xét thêm cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải phải xử phạt tù và cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo Kdam C'Grai Kna, Đàm Văn S và Lê Văn H mới đủ tác dụng răn đe. Các bị cáo còn lại hiện có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đủ điều kiện để tự cải tạo, giáo dục tại chỗ nên căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và giao về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục.

[4] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo bị cáo Kdam C'Grai K về việc cho bị cáo hưởng án treo là không hợp lý. Quan điểm của người bào chữa

không đánh giá hết tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội cũng như vai trò của bị cáo trong vụ án nên không được HĐXX chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của bị hại Phan Đại C và nhóm bạn của bị hại C gây thương tích cho bị cáo Đàm Văn S trong vụ án này đã được cơ quan CSĐT tách ra để giải quyết trong vụ án hình sự khác nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là các xe mô tô các bị cáo sử dụng đi đánh nhau đều không phải là xe của các bị cáo nên cơ quan CSĐT không tạm giữ để xử lý là đúng quy định.

Vật chứng chưa được xử lý là các hung khí mà các bị cáo dùng để đánh nhau và các vật khác thu được tại hiện trường gồm:

- 01 (một) con dao rựa dài 58,5cm, cán dao bằng tre dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi cong nhọn, bản dao rộng 3,5cm, lưỡi dao bị nứt gãy tại vị trí cách mũi dao 15,5cm (hung khí Đàm Văn S sử dụng);

- 01 (một) con dao tự chế dài 68cm, cán dao bằng kim loại dài 29cm được quấn băng keo màu đen, lưỡi có một cạnh sắc, mũi nhọn, bản giao rộng 02cm (hung khí Lê Công T sử dụng);

- 01 (một) gậy cao su dài 51,5cm, đường kính 3cm, cán dài 13cm (hung khí Phan Văn N sử dụng);

- 01 (một) USB màu đen vỏ bằng nhựa, hiệu King Max loại 16Gb có lưu dữ liệu liên quan đến vụ án, được đưa vào hồ sơ vụ án.

Các vật chứng là hung khí các bị cáo dùng gây án cần được xử lý tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vật chứng là USB có chứa dữ liệu camera do cơ quan điều tra thu giữ được trong quá trình điều tra là chứng của vụ án, đã được niêm phong, đánh dấu bút lục và đưa vào hồ sơ vụ án nên cần được lưu trữ tại hồ sơ.

[8] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Kdam C'Grai K, Đàm Văn S, Hoàng Hữu T, Phạm Đình V, Lê Công T, Nguyễn Khánh S, Trần Minh T, Lê Văn H, Nguyễn Ngọc A, Phan Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kdam C'Grai K;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn S;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Hữu T;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Đình V, Lê Công T, Nguyễn Khánh S, Trần Minh T, Nguyễn Ngọc A và Phan Văn N.

<u>Tuyên xử:</u>

- Phạt bị cáo Kdam C'Grai K **08** *(Tám)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được trừ thời gian đã giam giữ từ ngày 17/4/2021 đến 24/8/2021.

- Phạt bị cáo Đàm Văn S **08** *(Tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã giam giữ từ ngày 19/5/2021 đến ngày 04/6/2021.

- Phạt bị cáo Lê Văn H **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/5/2021 đến 03/6/2021.

- Phạt bị cáo Phạm Đình V **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 18/4/2021 đến 07/6/2021)*

- Phạt bị cáo Lê Công T **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 17/4/2021 đến 21/6/2021)*

- Phạt bị cáo Hoàng Hữu T **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 17/4/2021 đến 04/6/2021)*

- Phạt bị cáo Nguyễn Khánh S **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 17/4/2021 đến 18/6/2021)*

- Phạt bị cáo Trần Minh T **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 17/4/2021 đến 07/6/2021)*

- Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A **06** *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 17/4/2021 đến 25/6/2021)*

- Phạt bị cáo Phan Văn N

06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** *(Mười hai)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021. *(Bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 18/4/2021 đến 11/6/2021)*

Giao các bị cáo Phạm Đình V và Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Khánh S và Nguyễn Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Công T và Hoàng Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã C, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phan Văn N cho Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng:

- 01 (một) con dao rựa dài 58,5cm, cán dao bằng tre dài 30cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc, mũi cong nhọn, bản dao rộng 3,5cm, lưỡi dao bị nứt gãy tại vị trí cách mũi dao 15,5cm;

- 01 (một) con dao tự chế dài 68cm, cán dao bằng kim loại dài 29cm được quấn băng keo màu đen, lưỡi có một cạnh sắc, mũi nhọn, bản giao rộng 02cm;

- 01 (một) gậy cao su dài 51,5cm, đường kính 3cm, cán dài 13cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ayun Pa với Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa)

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Kdam C'Grai K, Đàm Văn S, Lê Văn H, Phạm Đình V, Lê Công T, Hoàng Hữu T, Nguyễn Khánh S, Trần Minh T, Nguyễn Ngọc A và Phan Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/12/2021 đối với những người có mặt tại phiên tòa; thời hạn 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Toàn